

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 98/2025/HS-PT
Ngày: 19 - 5 - 2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Thu Thúy.

Các Thẩm phán: Ông Lê Thanh Vân;

Ông Trần Văn Đạt.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Chí Thành - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa:
Ông Hồ Minh Hiếu, Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 5 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 66/2025/TLPT-HS ngày 26 tháng 3 năm 2025 đối với bị cáo Lê Đức T do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 12/2025/HS-ST ngày 21 tháng 01 năm 2025 của Tòa án nhân dân thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

- Bị cáo có kháng cáo:

Lê Đức T, sinh ngày: 10/10/1977, tại tỉnh Quảng Nam.

Nơi ĐKTT và chỗ ở: Thôn T, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam.

Số CCCD: 04907701193. Cấp ngày: 26/11/2022. Nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội.

Nghề nghiệp: Tài xế ; trình độ học vấn : 09/12

Con ông Lê Đức T1 và bà Phan Thị Đào

Có vợ: Lê Thị Thu T2 và có 03 con (lớn nhất sinh năm 2000, nhỏ nhất sinh năm 2011).

Nhân thân: Ngày 25/9/2019 bị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam xử phạt 09 tháng tù treo, thời gian thử thách 18 tháng về tội “ Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” quy định tại khoản 1 Điều 202 Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009 (bản án số 225/2019/HS-PT), chấp hành xong ngày 08/4/2020.

Tiền sự: Không. Tiền án: Không.

Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

Ngoài ra, trong vụ án còn có bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có kháng cáo; bản án không bị kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 03 giờ 50 phút ngày 14/02/2024, Lê Đức T (có giấy phép lái xe hạng C) trực tiếp điều khiển xe ô tô tải biển số 43C-101.88 chở dừa tươi lưu thông trên đường Q theo hướng từ ngã ba T đến ngã tư Đ. Khi đến đoạn phía trước giao nhau với đường C (đường vào Bệnh viện L và B phối tỉnh Tiền Giang), thuộc ấp L, xã P, thành phố M tại đây phân cách có đoạn mở nên T cho xe quay đầu chuyển hướng quay về ngã ba T. Quá trình cho xe chuyển hướng thì xe không qua được hết một lần T liền cho xe lùi lại phía sau, do thiếu chú ý quan sát, lùi xe nơi đường giao nhau nên khi đầu xe đã sang phần đường đối diện, đuôi xe còn trên phần đường dành cho các phương tiện đi từ ngã ba T đến ngã tư Đ thì anh Nguyễn Văn Ú một mình điều khiển xe mô tô hai bánh biển số 63B5-319.32 đang chở hàng hóa lưu thông trên đường Q theo hướng từ ngã ba T đến ngã tư Đ chạy đến va chạm vào phần đuôi bên trái xe ô tô tải biển số 43C-101.88 dẫn đến tai nạn giao thông. Hậu quả làm anh Nguyễn Văn Ú tử vong tại chỗ người dính vào phía sau bên trái xe ô tô. Sau tai nạn để đảm bảo an toàn giao thông, T cho xe di chuyển đậu sát lề phải theo hướng từ ngã tư Đ đến T.

Kết luận giám định pháp y về tử thi số 59-2024/KLGĐTT-TTPY ngày 15/02/2024 của Trung tâm Pháp y tỉnh T kết luận: Nguyên nhân tử vong tử thi Nguyễn Văn Ú: Mất máu cấp do đứt lìa quai động mạch chủ. Xuất huyết dưới màng cứng, dưới nhện toàn bộ hai bán cầu đại não do tai nạn giao thông.

Sau tai nạn, Cơ quan điều tra tiến hành khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm phương tiện có liên quan xác định như sau:

Hiện trường nơi xảy ra vụ tai nạn giao thông tại Quốc lộ A đoạn qua trụ điện số 1 thuộc ấp L, xã P, thành phố M, tỉnh Tiền Giang. Đoạn đường thẳng, bằng phẳng, là đường hai chiều có dải phân cách cố định ở giữa hai chiều, đoạn qua hiện trường không có dải phân cách, đoạn mở giữa hai dải phân cách là 15,20m, mỗi chiều có ba làn đường lần lượt có chiều rộng mỗi làn từ trong ra ngoài là 2,65m; 3,5m và 3,6m. Trên đoạn đường từ Nghĩa trang liệt sĩ tỉnh T về hướng Ngã tư Đ có biển báo hết khu vực đô thị và biển báo phân chia làn đường như sau: Làn trong cùng dành cho xe thô sơ và xe gắn máy, xe mô tô; làn ở giữa dành cho xe gắn máy, xe mô tô và xe cơ giới; làn ngoài cùng là làn xe cơ giới, giữa làn xe thô sơ và làn hỗn hợp là vạch kẻ đường liên tục màu trắng, riêng đoạn qua hiện trường hướng từ Bệnh viện Lao ra là vạch kẻ trắng không liên tục, giữa làn hỗn hợp với làn xe cơ giới là vạch kẻ màu trắng không liên tục. Tại

thời điểm khám nghiệm mật độ phương tiện qua lại nhiều, đèn đường đã tắt, xe ô tô tải 43C-101.88 đi từ hướng T về ngã tư Đ khi đến đoạn dải phân cách mở thì chuyển hướng quay đầu về T, xe mô tô 63B5-319.32 đi cùng hướng với ô tô tải.

Tại hiện trường lấy mép đường hai bên (của cả hai hướng đi) làm chuẩn, tất cả dấu vết tử thi, phương tiện được đo vào mép đường.

(1). Tử thi Nguyễn Văn Ú ở tư thế treo ngửa, tử thi dính trên thùng nước kim loại bên dưới thùng xe phía sau bên trái, gót chân trái tử thi đo vào mép đường bên phải vị trí xe ô tô tải dừng (là mép đường bên trái hướng di chuyển của hai phương tiện) là 225cm, đo vào trụ đèn số 214 trên lề đường là 230cm, đầu tử thi cách đầu thùng xe là 920cm.

(2). Vị trí xe ô tô tải 43C-101.88, xe ở tư thế dừng bình thường, hai trục bánh trước và bánh sau bên phải của xe đo vào mép đường bên phải là 40 cm, trục bánh sau bên phải đo vào trụ đèn số 214 là 400cm, trục bánh xe sau bên trái đo vào đầu tử thi (1) là 285cm.

(3). Vị trí xe mô tô 63B5-319.32, xe ngã về bên phải trên mặt đường, xung quanh xe có nhiều thực phẩm sống và rau củ rơi trên mặt đường, trục bánh xe trước đo vào mép đường bên phải hướng di chuyển của xe là 340cm, trục bánh xe sau đo vào mép đường bên phải là 365cm, đo vào trục bánh xe sau bên trái xe ô tô tải (2) là 2220cm.

(4). Vết màu đỏ nghi là máu trên mặt đường dạng trượt quét dài 750cm, rộng 0,5cm, đầu vết đo vào mép đường bên phải hướng đi của hai phương tiện là 305 cm, cuối vết đo vào mép đường là 1075cm, đầu vết đo vào trục bánh sau xe (3) là 320cm.

(5). Vết màu đỏ nghi là máu trên mặt đường dạng trượt quét dài 1750cm, rộng 0,5cm, đầu vết đo vào mép đường bên phải hướng đi của hai phương tiện là 795cm, cuối vết đo vào mép đường bên trái là 285cm, đo vào đầu tử thi (1) là 105cm.

(6). Vị trí vùng va chạm giữa xe mô tô 63B5-319.32 và xe ô tô tải 43C-101.88, tâm vùng đo vào mép đường bên phải hướng đi của hai phương tiện là 365cm, đo vào trục bánh xe sau bên trái xe tải (2) là 1960cm, đo vào đầu vết (6) là 70cm, đo vào trục bánh sau xe (3) là 323cm.

(7). Trụ điện số 01 trên lề đường bên phải hướng di chuyển của hai phương tiện làm điểm mốc, từ điểm mốc đo vào trục bánh sau xe (3) là 1240cm, đo vào tâm vùng va chạm (7) là 1165cm.

(8). Trụ đèn số 214 ở lề đường bên trái hướng di chuyển của hai phương tiện (bên phải điểm dừng của xe ô tô tải 43C-101.88 sau khi xảy ra tai nạn) là điểm mốc phụ, đo vào gót chân trái tử thi (1) là 230cm, đo vào trục bánh sau bên phải xe (2) là 400cm.

Khám phương tiện có liên quan:

Xe ô tô biển số 43C-101.88: Tủ thi đánh trên thùng nước bên dưới thùng xe phía sau bên trái. B1 kim loại chứa nước dài 60cm, đường kính 32cm có vết thủng móp từ ngoài vào trong, từ trái sang phải, kích thước (60x40)cm, cách mặt đường 78cm. Vùng vết xước và trầy xước kim loại trên cạnh bên trái thùng xe kích thước (10x5)cm, cách mặt đường 120cm, cách mép sau thùng xe 50cm. Dè xe phía sau bên trái kích thước (60x80)cm, có ốp kim loại bị cong thủng biến dạng kích thước (50x15)cm, cách mặt đường 40cm. Chiều dài toàn thân xe là 12,5m, thùng xe dài 10m, rộng 2,5m và cao 2,7m.

Xe mô tô biển số 63B5-319.32: Đầu xe bể mặt nhựa hoàn toàn từ mặt nạ, đèn chiếu sáng đến đồng hồ xe, lộ khung kim loại bị biến dạng cong thủng từ trước ra sau, trên nền có nhiều vết trầy xước kim loại. Bể nhựa đèn xi nhan bên trái kích thước (33x10)cm, cách mặt đường 60cm. Bể nhựa bửng xe bên trái kích thước (55x35)cm, cách mặt đường 10cm. Mất cao su tay nắm bên trái. Bể nhựa mở dè trước. Bể nhựa bửng xe bên phải kích thước (55x35)cm, cách mặt đường 10 cm. Bể nhựa đèn xi nhan bên phải kích thước (33x10)cm, cách mặt đường 60cm. Trầy xước kim loại ốp ống xả kích thước (30x15)cm, cách mặt đường 30cm. Mài mòn kim loại đầu gác chân trước bên phải kích thước (2x2)cm, cách mặt đường 20cm. Mài mòn kim loại đầu tay nắm bên phải kích thước (4x4)cm, cách mặt đường 70cm.

Căn cứ Biên bản kiểm tra hệ thống lái, phanh và hệ thống đèn, còi, kính của phương tiện 43C - 101.88 số 59/BB-TTĐK ngày 27/02/2024 của Trung tâm Đăng kiểm xe cơ giới tỉnh T xác định: Phương tiện đã kiểm định ngày 04/01/2024 có hiệu lực đến hết ngày 03/7/2024; Hệ thống phanh chính, phanh đỡ: Đúng kiểu loại, đủ hiệu quả phanh theo quy định. Hệ thống lái: Đúng kiểu loại, hoạt động bình thường.

Vật chứng thu giữ trong vụ án gồm:

- 01 đĩa DVD có đoạn video vụ tai nạn giao thông ngày 14/02/2024 tại giao lộ Quốc lộ A và đường C (chuyển trong hồ sơ vụ án);
- 01 xe ô tô tải (có mui), nhãn hiệu CAMC biển số 43C-101.88;
- 01 xe mô tô hai bánh, nhãn hiệu Honda Future biển số 63B5-319.32;
- 01 Giấy phép lái xe hạng C số 480157016598 tên Lê Đức T.

Tại bản Cáo trạng số 181/CT-VKSMT ngày 27-11-2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố M, tỉnh Tiền Giang truy tố bị cáo Lê Đức T về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 12/2025/HS-ST ngày 21 tháng 01 năm 2025 của Tòa án nhân dân thành phố M, tỉnh Tiền Giang đã quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo Lê Đức T phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 50 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Lê Đức T 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định về phân xử lý vật chứng, án phí và thông báo về quyền kháng cáo của bị cáo, những người tham gia tố tụng theo quy định của pháp luật.

* Ngày 21 tháng 01 năm 2025, bị cáo Lê Đức T có đơn kháng cáo với nội dung: Xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo Lê Đức T thừa nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung bản án sơ thẩm đã nêu. Bị cáo rất ăn năn, hối cải, bị cáo xin Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét cho bị cáo được hưởng án treo để chăm lo cho con nhỏ và cha mẹ già.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang trong phần tranh luận phát biểu quan điểm giải quyết vụ án đã phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân cùng các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo, mức án Tòa án cấp sơ thẩm tuyên đối với bị cáo là phù hợp. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo không cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ nào mới nên kháng cáo của bị cáo là không có căn cứ. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo Lê Đức T giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Kháng cáo của bị cáo Lê Đức T là trong thời hạn quy định tại Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự nên hợp lệ và được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về nội dung: Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Lê Đức T đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như Cáo trạng và Bản án sơ thẩm đã nêu, lời nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã xác định:

Khoảng 03 giờ 50 ngày 14/02/2024, tại giao lộ giữa Quốc lộ A và đường C, thuộc ấp L, xã P, thành phố M, tỉnh Tiền Giang; Lê Đức T trực tiếp điều khiển xe ô tô tải biển số 43C-101.88 cho lùi xe thiếu chú ý quan sát và lùi xe ở nơi đường bộ giao nhau dẫn đến tai nạn giao thông với xe mô tô biển số 63B5-319.32 do anh Nguyễn Văn Ú điều khiển đang lưu thông hướng từ ngã ba T đi ngã tư Đ, làm anh Ú tử vong.

Như vậy, hành vi của Lê Đức T đã vi phạm quy định tại khoản 1, 2 Điều 16 Luật Giao thông đường bộ.

Quá trình xét xử, Tòa án cấp sơ thẩm đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm

của hành vi phạm tội do bị cáo gây ra, các tình tiết của vụ án đã được cấp sơ thẩm làm rõ, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ được cấp sơ thẩm xem xét, áp dụng đầy đủ theo quy định của pháp luật từ đó áp dụng mức hình phạt với bị cáo là phù hợp quy định pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo Lê Đức T:

Bị cáo Lê Đức T là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, hành vi của bị cáo gây ra không những xâm phạm trật tự an toàn giao thông đường bộ mà còn là hành vi nguy hiểm cho xã hội, gây tổn hại đến tính mạng của con người. Do đó cần xử phạt bị cáo một mức án nghiêm khắc, có như vậy mới đủ tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa tội phạm chung cho xã hội.

Xét yêu cầu kháng cáo của bị cáo Lê Đức T xin được hưởng án treo, Hội đồng xét xử nhận thấy: Khi quyết định hình phạt cấp sơ thẩm đã xem xét đánh giá toàn bộ tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội do bị cáo thực hiện, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xử phạt bị cáo mức án 01 (một) năm tù về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” là phù hợp, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo. Kể từ khi bị cáo có yêu cầu kháng cáo và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo không bổ sung được thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nào khác nên yêu cầu kháng cáo của bị cáo là không có cơ sở để Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận.

Xét lời đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Các phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo kháng nghị đã phát sinh hiệu lực pháp luật.

[4] Về án phí: Kháng cáo của bị cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự;
- Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 50 của Bộ luật Hình sự;

1. Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo Lê Đức T. Giữ nguyên bản án sơ thẩm số 12/2025/HS-ST ngày 21/01/2025 của Tòa án nhân dân thành phố M.

Tuyên bố: Bị cáo Lê Đức T phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Xử phạt: Bị cáo Lê Đức T 01(một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

2. Về án phí: Bị cáo Lê Đức T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các phần khác của quyết định án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh Tiền Giang;
- Phòng hồ sơ CA tỉnh Tiền Giang;
- TAND thành phố M;
- VKSND thành phố M;
- CC THADS thành phố M;
- Cục THADS tỉnh Tiền Giang;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Võ Thị Thu Thúy